

Số: 2610/TCT- CS
V/v miễn tiền thuê đất

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Nghệ An

Trả lời công văn số 814/CT-HKDTK ngày 17/03/2020 của Cục Thuế tỉnh Nghệ An và công văn số 03/KN-HTX ngày 03/03/2020 của Hợp tác xã Lâm nghiệp và Dịch vụ tổng hợp Thanh Thủy – tỉnh Nghệ An về chính sách miễn tiền thuê đất, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy:

- Tại Khoản 1 và Khoản 2 quy định nguyên tắc thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước:

“1. Việc miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước được thực hiện theo từng dự án đầu tư gắn với việc cho thuê đất mới.

2. Trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước vừa thuộc đối tượng được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước vừa thuộc đối tượng được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước, sau khi được hưởng ưu đãi miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước thì tiếp tục được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định cho thời gian thuê đất tiếp theo (nếu có); trường hợp được hưởng nhiều mức giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước khác nhau thì được hưởng mức giảm cao nhất.”

- Tại Điểm a Khoản 1 và Điểm d Khoản 3 Điều 19 quy định:

“1. Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho cả thời hạn thuê trong các trường hợp sau:

a) Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.”

.....
3. Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước sau thời gian được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước của thời gian xây dựng cơ bản theo quy định tại Khoản 2 Điều này, cụ thể như sau:

.....
d) Mười lăm (15) năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.”

- Tại Khoản 8 Điều 19 quy định:

“8. Việc miễn tiền thuê đất đối với dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thực hiện theo quy định của Chính phủ về ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn.”

- Tại Điểm a Khoản 1 Điều 21 quy định:

“Điều 21. Thẩm quyền xác định và quyết định số tiền thuê đất, thuê mặt nước được miễn, giảm

1. Căn cứ vào hồ sơ, giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định này, cơ quan thuế xác định số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp và số tiền thuê đất, thuê mặt nước được miễn, giảm, cụ thể:

a) Cục trưởng Cục thuế ban hành quyết định số tiền thuê đất, thuê mặt nước được miễn, giảm đối với tổ chức kinh tế; tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê đất.”

Theo quy định tại điểm 3 Mục II Phần A và điểm 3 Mục II Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư quy định:

**“A. NGÀNH, NGHỀ ĐẶC BIỆT ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ
II. NÔNG NGHIỆP**

.....
3. Sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản.”

.....
**B. NGÀNH, NGHỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ
II. NÔNG NGHIỆP**

.....
3. Dịch vụ khoa học, kỹ thuật về gieo trồng, chăn nuôi, thủy sản, bảo vệ cây trồng, vật nuôi.”

Căn cứ các quy định trên, việc miễn tiền thuê đất đối với tổ chức thuộc thẩm quyền của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Nghệ An. Đề nghị Cục Thuế tỉnh Nghệ An căn cứ hồ sơ cụ thể để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Nghệ An biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục QLCS;
- Vụ CST-BTC;
- Vụ PC-BTC;
- Vụ PC-TCT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Hoàng Thị Hà Giang